TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 132/2023/HS-ST Ngày: 31-5-2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan; bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, có ghi âm, ghi hình phiên tòa qua hệ thống phần mềm (điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang K, sinh năm 1984 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số 44/119 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 2/15/38 đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang K (đã chết) và bà Vũ Thị L; có vợ Trần Thị Hồng N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 16-10-2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 04-5-2019, chưa thi hành khoản bồi thường dân sự cho bị hại). Ngày 28-8-2019 Tòa án nhân dân

thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt chính ngày 29-6-2021), tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-3-2023, chuyển tạm giam từ ngày 20-3-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn H (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10-3-2023, Tổ công tác Công an phường C, thành phố N tiến hành kiểm tra nơi cư trú đối với Trần Quang K hiện đang thuê trọ một mình tại phòng trọ thứ nhất (tính từ ngoài cổng đi vào) thuộc dãy nhà trọ tại địa chỉ: Số 2/15/38 đường L, phường C, thành phố N do bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số 2/15/38 đường L, phường C, thành phố N quản lý. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trên mặt bàn trong phòng trọ của K một lượng chất bột dạng cục màu trắng (K khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang K. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N cũng thu giữ mẫu nước tiểu của Trần Quang K, ký hiệu T.

Bản Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 17-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,068 gam.

- Có tìm thấy thành phần các chất: Morphine, Codeine và MAM-6 trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T gửi giám định. Morphine, Codeine và MAM-6 là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Quang K khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 10-3-2022, K đi bộ từ phòng trọ đến khu vực ba tầng, đường P, phường T, thành phố N gặp và mua của một người phụ nữ (không biết lai lịch, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cầm gói Heroine mang về phòng trọ để sử dụng. Khi về phòng trọ, K đã lấy một phần Heroine để sử dụng bằng hình thức cho ma túy lên tờ giấy bạc và dùng bật lửa để hít. Sử dụng xong,

K vứt tờ giấy bạc và chiếc bật lửa vào sọt rác ngoài cổng dãy nhà trọ. Phần ma túy còn lại, K để tên mặt bàn trong phòng trọ để tối về sử dụng tiếp. Sau đó, K khóa cửa phòng trọ rồi đi làm. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K về phòng trọ thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 131/CT-VKS-TPNĐ ngày 10-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Quang K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Quang K xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quang K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 27 (hai bẩy) tháng đến 33 (ba ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 459/KL-KTHS và số nước tiểu trong một chai nhựa hoàn trả mẫu giám định số 459/KL-KTHS.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang K có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10-3-2023, tại địa chỉ: Số 2/15/38 đường L, phường C, thành phố N, Trần Quang K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,068 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,068 gam Heroine nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên đây được xác định là tình tiết định tội cho lần phạm tội này. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Quang K là đối tượng có tiền án, nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Quang K tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 459/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ; số nước tiểu trong một chai nhựa hoàn trả mẫu giám định số 459/KL-KTHS không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Quang K, do tài liệu chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim O (là chủ quản lý nhà trọ), quá trình điều tra xác định bà O không biết Trần Quang K thuê phòng trọ để tàng trữ, sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Quang K vào ngày 10-3-2023 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Quang K là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Quang K bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Quang K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 459/KL-KTHS và số nước tiểu trong một chai nhựa hoàn trả mẫu giám định số 459/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-5-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quang K được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên